

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẢNG NGÃI**

Khóa ngày 31/05 và 01/06 - 02/06 năm 2026

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
Phòng thi số: 23**

HĐCT: TRƯỜNG THPT LÊ QUÝ ĐÔN

(Môn thi: Ngữ văn chung)

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	
1	020553	VÕ ANH	THỨ	15/05/2011	Nữ	Trường THCS xã Bình Minh
2	020554	ĐỖ MINH	THỨC	17/05/2011	Nam	Trung Học Cơ Sở Bình Mỹ
3	020555	NGUYỄN THỊ	THƯƠNG	02/11/2011	Nữ	Trung Học Cơ Sở Bình Mỹ
4	020556	NGUYỄN VĂN	THƯƠNG	06/11/2011	Nam	Trường Trung Học Cơ Sở Bình Hiệp
5	020557	NGUYỄN VĂN	THƯƠNG	23/03/2011	Nam	Trường Trung Học Cơ Sở Bình Hiệp
6	020558	PHẠM THỊ THANH	THƯƠNG	07/11/2011	Nữ	Trường THCS Châu Ô
7	020559	NGUYỄN NGUYỄN BẢO	THY	19/06/2011	Nữ	Trường TH Và THCS Bình Phước
8	020560	PHẠM XUÂN	THY	26/01/2011	Nữ	Trường THCS Bình Trung
9	020561	VĂN THỊ THÙY	TIÊN	25/09/2010	Nữ	Trường THCS Châu Ô
10	020562	HUỖNH CÔNG	TIÊN	08/07/2011	Nam	Trường Trung Học Cơ Sở Bình Hiệp
11	020563	NGUYỄN MẠNH	TIÊN	16/01/2011	Nam	Trường THCS Châu Ô
12	020564	NGUYỄN THỊ KIM	TIÊN	02/10/2011	Nữ	Trung Học Cơ Sở Bình Mỹ
13	020565	NGUYỄN TRUNG	TIÊN	11/07/2011	Nam	Trường Tiểu học và THCS Bình Khương
14	020566	NGUYỄN VĂN	TIÊN	03/05/2011	Nam	Trường THCS Bình Chánh
15	020567	PHẠM QUỐC	TIÊN	21/03/2011	Nam	TRƯỜNG THCS BÌNH DƯƠNG
16	020568	VÕ ĐỨC	TIÊN	04/10/2011	Nam	TRƯỜNG TH&THCS BÌNH CHUÔNG
17	020569	VÕ NGUYỄN THUẬN	TIẾP	23/04/2011	Nam	Trung Học Cơ Sở Bình Thạnh
18	020570	LÊ QUANG	TÍN	30/03/2011	Nam	Trường Trung học Cơ sở Bình Trị
19	020571	VÕ TRUNG	TÍN	09/04/2011	Nam	Trường THCS Bình Trung
20	020572	NGUYỄN THỊ XUÂN	TÌNH	13/04/2011	Nữ	TRƯỜNG THCS BÌNH THUẬN
21	020573	TRỊNH THANH	TÌNH	10/10/2011	Nam	Trường Trung Học Cơ Sở Bình Hiệp
22	020574	THỜI VĂN	TỌA	25/07/2011	Nam	Trường THCS xã Bình Minh
23	020575	HỒ DUY	TOÀN	15/08/2011	Nam	Trường THCS Châu Ô
24	020576	ĐẶNG NGỌC	TRÀ	25/08/2011	Nữ	Trường THCS Bình Trung

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 23 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI